

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

**1.1. Tên học phần:** Anh Văn 1                      Tên tiếng Anh: English 1

- Mã học phần:                                      Số tín chỉ:     3 tín chỉ
- Áp dụng cho ngành đào tạo:     Tài chính – Ngân hàng
- Bậc đào tạo: Cao học                      Hình thức đào tạo:                      Chính qui
- Yêu cầu của học phần: bắt buộc

### **1.2. Giảng viên/Khoa phụ trách học phần:**

- Giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Hoàng Quế                      Học vị: TS
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Ngoại Ngữ

### **1.3. Mô tả học phần:**

- Mô tả học phần: Học phần trang bị cho người học các thuật ngữ, vốn từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, tài chính công, nghiệp vụ, hỗ trợ việc học tập và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng lý thuyết:     11
- + Làm bài tập trên lớp:     34 tiết
- + Thảo luận:
- + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):
- + Hoạt động theo nhóm:
- + Tự học:                                      90 tiết

### **1.4. Các điều kiện tham gia học phần:**

- Các học phần tiên quyết: Không

- Các học phần học trước: Không
- Các học phần học song hành: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

## 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

### 2.1. Mục tiêu đào tạo chung

Học phần được xây dựng nhằm mục tiêu cung cấp vốn từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành tài chính, ôn luyện kiến thức ngữ pháp cơ bản, rèn luyện và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ thông qua các tình huống giao tiếp, giúp hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Anh sử dụng trong lĩnh vực Tài chính ở cấp độ cơ bản, hỗ trợ việc học tập và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.

### 2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể

#### **Kiến thức:**

- Nắm vững hệ thống thuật ngữ tiếng Anh dùng trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, nghiệp vụ ngân hàng, tài chính công.
- Mở rộng vốn từ vựng sử dụng trong lĩnh vực chuyên ngành
- Ôn luyện các chủ điểm ngữ pháp cơ bản

#### **Kỹ năng:**

- Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ giao tiếp bằng tiếng Anh sử dụng trong lĩnh vực Tài chính
- Ngân hàng, đặc biệt chú trọng rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các bài text tiếng Anh về các chủ đề liên quan đến tài chính và ngân hàng để có thể tham khảo tài liệu bằng tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên ngành này.
- Phát triển kỹ năng phân tích vấn đề & giải quyết tình huống (Case study).
- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm (teamwork)
- Phát triển kỹ năng giao tiếp (communication) và thuyết trình (presentation)

**Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** độc lập; tự tin trong môi trường làm việc; nhiệt tình với công việc; sẵn sàng ra quyết định; thích ứng với sự thay đổi; hiểu rõ năng lực, phẩm chất, kiến thức chuyên môn của bản thân và người khác; tìm hiểu cái mới và học tập suốt đời.

**Học phần tập trung trang bị kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ trong các chủ đề:**

**Introduction to the Financial System**

**Money and Income**

**Business Finance**

## **Chủ đề 1: Venture capital**

Giới thiệu về Vốn mạo hiểm (Venture capital) dành cho những người muốn khởi nghiệp mà không thể vay vốn từ các ngân hàng thương mại hay các nhà đầu tư cá nhân và định chế do có nhiều rủi ro cho các doanh nghiệp mới thành lập.

## **Chủ đề 2: Stocks and Shares**

Giới thiệu về cổ phần, cổ phiếu, vốn cổ đông và quy trình, phương thức phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, sự khác nhau giữa cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi; thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp; phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu và các loại cổ phiếu và lợi ích khác nhau của chúng.

## **Chủ đề 3: Shareholders**

Giới thiệu về các loại cổ đông khác nhau, tên gọi và đặc điểm của các loại cổ đông cũng như tìm hiểu về cổ tức và lãi vốn; nhà đầu tư vs. nhà đầu cơ.

## **Chủ đề 4: Share prices**

Giới thiệu về những tác động lên giá cổ phiếu; các giả thuyết về tiên đoán giá cổ phiếu và các loại rủi ro hệ thống và phi hệ thống là gì.

## **Chủ đề 5: Bonds**

Giới thiệu về trái phiếu chính phủ và trái phiếu công ty, giá và lợi suất của trái phiếu và các loại trái phiếu khác như trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không lãi, trái phiếu rác...

## **Chủ đề 6: Futures**

Giới thiệu về những hợp đồng tương lai và kỳ hạn, sự khác nhau và mục đích của hai loại hợp đồng này; hợp đồng tương lai về hàng hoá và hợp đồng tương lai về tài chính; định nghĩa của trò chơi có tổng bằng không (Zero sum games).

## **Chủ đề 7: Derivatives**

Tìm hiểu về các sản phẩm phái sinh như hợp đồng quyền tùy chọn, chứng quyền và hoán đổi, thế nào là trong giá và ngoài giá.

## **Chủ đề 8: Hedge funds & Structured products**

Tìm hiểu về Quỹ đầu tư phòng hộ, mục đích và cách sử dụng chúng; vốn vay hay đòn bẩy tài chính là gì, vận hành ra sao; trường vị hay đoản vị; kinh doanh chênh lệch giá là gì và các loại sản phẩm được cấu trúc.

## **Chủ đề 9: Mergers & Takeovers**

Giới thiệu về các thương vụ sáp nhập và mua lại/tiếp quản; sự khác nhau giữa tiếp quản thân thiện và tiếp quản thù địch, biện pháp chống lại sự thôn tính thù địch; các loại hình hợp nhất ngang, dọc, tiến, lùi là gì.

### **Chủ đề 10: Leveraged buyouts**

Tìm hiểu về việc mua đứt một doanh nghiệp bằng vốn vay; tập đoàn kinh doanh đa ngành: hiệu quả hay không hiệu quả? Kẻ tập kích công ty là gì? Mục đích và phương thức tiến hành.

### **Chủ đề 11: Financial planning**

Giới thiệu về việc lập kế hoạch tài chính bao gồm việc tài trợ cho những khoản đầu tư mới; chiết khấu ngân lưu; so sánh các khoản tiền lời từ đầu tư; hiện giá thuần, chỉ số hoàn vốn nội bộ là gì, ...

### **Chủ đề 12: Financial regulation & supervision**

Giới thiệu về quy định và giám sát tài chính, bao gồm quy định của chính phủ, những biện pháp kiểm soát nội bộ, và đạo luật Sarbane – Oxley của chính phủ Hoa Kỳ nhằm giải quyết những xung đột lợi ích trầm trọng giữa các ngân hàng.

### **Chủ đề 13: Public finance overview**

Giới thiệu tổng quan về Tài chính công: phạm vi và các nguyên tắc; kỷ luật tài chính (năng lực của chính phủ trong việc duy trì hoạt động tài chính trôi chảy và sự lành mạnh tài chính lâu dài); không gian và dư địa tài khoá và những rủi ro (tính linh hoạt của một chính phủ trong các lựa chọn chi tiêu của mình và tổng quát hơn là phúc lợi tài chính của một chính phủ.)

### **Chủ đề 14: Public finance management**

Giới thiệu về Quản trị tài chính công bao gồm các khái niệm chi công, thu công, nợ công và quản trị tài chính.

### **Chủ đề 15: Public finance: Taxation**

Giới thiệu về hệ thống thuế: Các khoản thanh toán mà chính phủ bắt buộc các cá nhân và công ty phải nộp nhằm huy động nguồn thu để chi trả cho các chi phí về hàng hoá và dịch vụ công cộng và để kiểm soát lượng chi phí của khu vực tư nhân trong nền kinh tế; Vấn đề cải cách thuế; Thuế đánh vào giá trị của cải ròng.

## **3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:**

### **a. Chuẩn đầu ra của học phần**

<b>Mục tiêu</b>		<b>Chuẩn đầu ra học phần</b>	<b>Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT</b>
<b>Kiến thức</b>	<b>K s1</b>	Nắm được những kiến thức cơ bản bằng tiếng Anh về lĩnh vực tài chính – ngân hàng	Có kiến thức ngôn ngữ cơ bản sử dụng trong chuyên ngành
	<b>K s2</b>	Lĩnh hội được từ vựng, thành ngữ được sử dụng trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng: vốn, cổ phiếu, hợp đồng,	

		quỹ đầu tư...	
<b>Kỹ năng</b>	<b>S s1</b>	Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành và trau dồi thêm về các kỹ năng trong các hoạt động tài chính - ngân hàng	Có kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ trong lĩnh vực chuyên ngành.
	<b>S s2</b>	Rèn luyện kỹ năng phản xạ ngôn ngữ giao tiếp trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng thông qua các hoạt động giao tiếp	
	<b>S s3</b>	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, phân tích vấn đề...	
<b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b>	<b>A s1</b>	Thể hiện thái độ ham học hỏi, trau dồi thêm kiến thức chuyên ngành thương mại, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính	Có năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu và thực hành ngôn ngữ trong lĩnh vực chuyên ngành, định hướng phát triển bản thân và tự đánh giá kết quả hoạt động tự học.
	<b>A s2</b>	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc trên lớp, tham gia tích cực trong các buổi thảo luận, tự học	

**b. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Chuẩn đầu ra môn học</b>		
		<b>Kiến thức</b>	<b>Kỹ năng</b>	<b>Thái độ</b>
1	Introduction to the Financial System Money and Income Business Finance	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
2	Chủ đề 1: Venture capital	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
3	Chủ đề 2: Stocks and Shares	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
4	Chủ đề 3: Shareholders	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
5	Chủ đề 4: Share prices	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
6	Chủ đề 5: Bonds	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
7	Chủ đề 6: Futures	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
8	Chủ đề 7: Derivatives	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
9	Chủ đề 8: Hedge funds & Structured products	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
10	Chủ đề 9: Megers & Takovers	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
11	Chủ đề 10: Leveraged buyouts	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
12	Chủ đề 11: Financial planning	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
13	Chủ đề 12: Financial regulation & supervision	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
14	Chủ đề 13: Public finance overview	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3

15	<b>Chủ đề 14: Public finance management</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
16	<b>Chủ đề 15: Public finance: Taxation</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

THỜI GIAN	NỘI DUNG	Hình thức tổ chức dạy – học			Tự nghiên cứu	Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		Giờ lên lớp						
		Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thuyết trình				
Buổi học 1	<b>An overview of corporate finance</b> <b>Money and income</b> <b>Business finance</b>  <b>Corporate finance</b>  <b>Venture capital</b> A. Raising capital B. Return on capital	1	3		8	Thuyết giảng  Thảo luận  Bài tập	<a href="http://www.masterclassmanagement.com/BusinessManagementCourse-CorporateFinanceOverview.html">http://www.masterclassmanagement.com/BusinessManagementCourse-CorporateFinanceOverview.html</a> (PEIU-F) - Ian MacKenzie (1995) “ <i>Financial English</i> ”, Thomson&Heinle. - Ian Mackenzie (2010) “ <i>English for the FinancialSector</i> ”, Cambridge University Press	
Buổi học 2	<b>Stocks and Shares 1</b> A. Stock, shares and equities B. Going public C. Ordinary and preference shares <b>Stocks and Shares 2</b> A. Buying and selling shares B. New share issues C. Categories of stocks	1	3		8	Thuyết giảng  Thảo luận  Bài tập	- Ian MacKenzie (1995) “ <i>Financial English</i> ”, Thomson&Heinle. - Ian Mackenzie (2010) “ <i>English for the Financial Sector</i> ”, Cambridge University Press.	

	and shares						
Buổi học 3	<b>Shareholders</b> A. Investors B. Dividends & Capital gains C. Speculators <b>Share prices</b> A. Influences on share prices B. Predicting prices C. Types of risk	1	3		8	-Thuyết giảng  Thảo luận,  bài tập	- Ian MacKenzie (1995) “ <i>Financial English</i> ”, Thomson&Heinle. - Ian Mackenzie (2010) “ <i>English for the Financial Sector</i> ”, Cambridge University Press.
Buổi học 4	<b>Bonds</b> A. Government & Corporate bonds B. Prices & yields C. Other types of bonds <b>Futures</b> A. Commodity futures B. Financial futures	1	3		8	-Thuyết giảng  Thảo luận,  bài tập	- Ian MacKenzie (1995) “ <i>Financial English</i> ”, Thomson&Heinle. - Ian Mackenzie (2010) “ <i>English for the Financial Sector</i> ”, Cambridge University Press.
Buổi học 5	<b>Derivatives</b> A. Options B. In-the-money & Out-of-the-money C. Warrants & swaps <b>Hedge funds &amp; Structured products</b> A. Hedge funds B. Leveraged, short-selling and arbitrage C. Structured products	1	3		8	-Thuyết giảng  Thảo luận,  bài tập	- Ian MacKenzie (1995) “ <i>Financial English</i> ”, Thomson&Heinle. - Ian Mackenzie (2010) “ <i>English for the Financial Sector</i> ”, Cambridge University Press.
	<b>Mergers &amp; Takeovers</b> A. Mergers, takeovers and joint ventures B. Hostile or friendly? C. Integration <b>Leveraged buyouts</b>	1		3	8	Thuyết giảng  Thảo luận,  bài tập	- Ian MacKenzie (1995) “ <i>Financial English</i> ”, Thomson&Heinle. - Ian Mackenzie (2010) “ <i>English for the Financial Sector</i> ”, Cambridge University Press.

Buổi học 6	A. Conglomerates B. Raiders						
Buổi học 7	<b>Financial planning</b> A. Financing new investments B. Discounted cash flows Comparing investment returns	1	3		8	Thuyết giảng Thảo luận, bài tập	- Ian MacKenzie (1995) “ <i>Financial English</i> ”, Thomson&Heinle. - Ian Mackenzie (2010) “ <i>English for the Financial Sector</i> ”, Cambridge University Press.
Buổi học 8	<b>Financial regulation &amp; supervision</b> A. Government regulation B. Internal controls C. Sarbanes-Oxley	1	3		8	Thuyết giảng Thảo luận, bài tập	- Ian MacKenzie (1995) “ <i>Financial English</i> ”, Thomson&Heinle. - Ian Mackenzie (2010) “ <i>English for the Financial Sector</i> ”, Cambridge University Press.
Buổi học 9	<b>PUBLIC FINANCE: OVERVIEW</b> • Scope and principles • Fiscal discipline, fiscal space and risks	1	3		8	Thuyết giảng Thảo luận, bài tập	International Monetary Fund. (2005). <i>Budget System Reform in Emerging Economies: The Challenge and the Reform Agenda</i> .
Buổi học 10	<b>PUBLIC FINANCE MANAGEMENT</b> • Public expenditure • Public revenue • Public debt • Financial administration	1	3		8	Thuyết giảng Thảo luận, bài tập	WORLD BANK (2005). <i>Public Financial Management: Performance Measurement Framework</i> . Washington DC, World Bank
Buổi học 11	<b>PUBLIC FINANCE: TAXATION</b> • Taxation • Tax reform	1	4		10	Thuyết giảng Thảo luận,	International Monetary Fund. (2005). <i>Budget System Reform in Emerging Economies: The Challenge and</i>

	Wealth tax <b>Kiểm tra giữa kỳ</b>					bài tập	<i>the Reform Agenda.</i>	
	<b>Tổng cộng</b>	11	34		90			

## 5. TÀI LIỆU PHỤC VỤ MÔN HỌC

### 1.1. Tài liệu chính:

- Ian MacKenzie (2006). *Professional English in Use – Finance (PEIU-F)*, Cambridge University Press.
- Musgrave, R. A. (1959). *The Theory of Public Finance*, New York, McGraw-Hill.

### 1.2. Tài liệu tham khảo

- WORLD BANK (2005). *Public Financial Management: Performance Measurement Framework*. Washington DC, World Bank.
- International Monetary Fund. (2005). *Budget System Reform in Emerging Economies: The Challenge and the Reform Agenda*.
- Stephen A. Ross, Randolph W. Westerfield, Jeffrey Jaffe, “*Corporate Finance*”, 9<sup>th</sup> edition, McGrawHill International Edition (RWJ1).
- Ian MacKenzie (1995) “*Financial English*”, Thomson&Heinle.
- Ian Mackenzie (2010) “*English for the Financial Sector*”, Cambridge University Press.
- Julie Pratten (2008). *Banking English*, Delta Publishing, England.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng, %	Đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần
Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 30%)	Tính chuyên cần	5%	As1, As2, As3
	Thái độ chủ động, tích cực trong học tập	5%	As1, As2, As3
	Bài tập cá nhân	20%	Ks1, Ks2 Ss1, Ss2, Ss3 As1, As2, As3
Thảo luận nhóm (tỷ trọng 20%)	Nhóm 5-7 học viên cùng thực hiện một thảo luận nhóm trên lớp	20%	Ks1, Ks2 Ss1, Ss2, Ss3 As1, As2, As3
Thi kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)	Lý thuyết	50%	Ks1, Ks2 Ss1, Ss2, Ss3 As1, As2, As3
<b>Tổng cộng</b>		100%	

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

TS Nguyễn Ngọc Trân Châu

